



CHÍNH BIÊN BẢN CỦA ĐỘI XE · TỪ THÁNG 10/2008 ĐẾN THÁNG 2/2009

Động cơ xăng của đội xe: áp suất nén tăng lên và cân bằng, không tháo rời

Công ty cổ phần mở “ArcelorMittal Kryvyi Rih”, các đội xe số 10, số 12 và số 14 · phép đo do chuyên gia của liên hợp thực hiện cùng đại diện Công ty TNHH XADO

Kryvyi Rih, Ukraina · phép đo ngày 15–19/10/2008 và 02–05/02/2009 · biên bản ngày 20/03/2009

SẢN PHẨM

Chất revitalizant XADO cho động cơ xăng
chu trình xử lý đầy đủ hệ thống dầu bôi trơn · chất súc rửa “VitaFlush” trước khi thay dầu

ĐỐI TƯỢNG THỬ NGHIỆM

Động cơ của chín xe trong đội xe
VAZ-21099 (hai xe) · GAZ 3110 · GAZ 22171 · UAZ 31514 · Nissan Patrol · OPEL OMEGA · SKODA OCTAVIA · VOLVO S80

LOẠI TÀI LIỆU

Chín biên bản kỹ thuật của Công ty cổ phần mở “ArcelorMittal Kryvyi Rih”

XE, BIỂN SỐ ĐĂNG KÝ	ĐỘI XE	QUÃNG ĐƯỜNG CHẠY BAN ĐẦU, KM	QUÃNG ĐƯỜNG CHẠY TRONG CHU KỲ, KM
GAZ 22171, AE 3678 AA	Số 14	273.639	36.556
GAZ 3110, AE 3742 AT	Số 10	533.911	11.236
Nissan Patrol, AE 2962 AT	Số 10	556.450	21.612
OPEL OMEGA, AE 2829 AT	Số 10	404.290	16.993
SKODA OCTAVIA, AE 8851 AV	Số 10	382.135	18.076
UAZ 31514, AE 3478 AT	Số 12	57.835	11.747
VAZ-21099, AE 2825 AT	Số 10	398.122	22.418
VAZ-21099, AE 2807 AT	Số 10	246.456	13.535
VOLVO S80, AE 3146 AT	Số 10	496.281	13.340

Động cơ không qua tháo rời: các xe vẫn được khai thác hằng ngày tại liên hợp suốt mùa đông, phép đo được thực hiện trước và sau chu kỳ xử lý.

Kết quả lặp lại trên cả chín xe

↑ **5,6-14,6 %**

áp suất nén theo từng xi lanh, 7,7-12,4 → 8,5-13,0
kgf/cm²

**cân bằng áp suất nén giữa các
xi lanh**

Áp suất nén theo từng xe của đội xe: trước xử lý, mức
tăng, cân bằng

XE, BIỂN SỐ ĐĂNG KÝ	ÁP SUẤT NÉN TRƯỚC, KGF/CM ²	MỨC TĂNG THEO TỪNG XI LANH, KGF/CM ²	CHÊNH LỆCH TRƯỚC → SAU, KGF/CM ²
GAZ 22171, AE 3678 AA	10,7-12,4	0,1-2,1	1,7 → 0,8
GAZ 3110, AE 3742 AT	8,1-10,3	0,2-1,8	2,2 → 0,6
Nissan Patrol, AE 2962 AT	9,2-11,0	1,0-1,6	1,8 → 0,6
OPEL OMEGA, AE 2829 AT	10,0-11,9	0,3-2,1	1,9 → 0,3
SKODA OCTAVIA, AE 8851 AV	9,8-12,1	0,1-2,0	2,3 → 0,4
UAZ 31514, AE 3478 AT	7,7-8,2	0,4-0,8	0,5 → 0,2
VAZ-21099, AE 2825 AT	10,1-11,5	0,4-1,8	1,4 → 0,4
VAZ-21099, AE 2807 AT	10,8-12,0	0,2-0,9	1,2 → 0,6
VOLVO S80, AE 3146 AT	7,7-9,5	0,7-2,5	1,8 → 0,4

Phép đo bằng máy ghi áp suất nén ZEGA 362 trước và sau chu kỳ xử lý. Tính trung bình theo động cơ, áp suất nén tăng 5,6-14,6%, chênh lệch giữa các xi lanh giảm ở cả chín xe.

Kết luận của hội đồng thử nghiệm tại doanh nghiệp

Cả chín biên bản của Công ty cổ phần mở "ArcelorMittal Kryvyi Rih" đều ghi nhận cùng một kết quả: "áp suất nén cực đại (áp suất nén) đã cân bằng giữa các xi lanh và tăng lên ở từng xi lanh". Mức tăng lớn nhất thuộc về các xi lanh bị mài mòn nhiều nhất — **2,5 kgf/cm²** trên VOLVO S80 và **2,1 kgf/cm²** trên OPEL OMEGA và GAZ 22171 — còn các xi lanh ở tình trạng tốt hầu như không thay đổi: lớp phủ dày dần lên ở nơi có mài mòn và dừng lại khi đạt giá trị định mức của nhà chế tạo. Từ đó có kết luận của hội đồng thử nghiệm: "Việc tăng áp suất nén theo từng xi lanh cho thấy sự hình thành khe hở nhiệt tối thiểu trong nhóm xi lanh và piston nhờ lớp gốm kim loại XADO được tạo thành trên bề mặt làm việc của các chi tiết, điều này góp phần nâng cao công suất động cơ, tối ưu hóa quá trình cháy nhiên liệu và cuối cùng dẫn đến giảm tiêu hao nhiên liệu khi động cơ hoạt động". Trong thời gian đó, động cơ không qua tháo rời, còn các xe vẫn tiếp tục chạy các chuyến thường ngày của liên hợp.

XADO

© XADO. Bảo lưu mọi quyền.

Kết quả áp dụng cho động cơ xăng của ô tô con cũng như ô tô chở người và hàng hóa thuộc đội xe của Công ty cổ phần mở "ArcelorMittal Kryvyi Rih" có quãng đường chạy từ 58 nghìn đến 556 nghìn km; trên máy móc khác và ở các chế độ khai thác khác, các chỉ tiêu có thể khác biệt. Bản gốc của chín biên bản có chữ ký được công bố đầy đủ và có thể tải về.